

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

Bài 57 - Chúa Jêsus chữa lành người phung và tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 8:1-4: Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống, có đoàn dân đông lắm theo Ngài. Này, có một người phung đến gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. Đức Chúa Jêsus giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì người phung được sạch. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ.

Chúng ta đang thờ phượng một Đức Chúa Trời thánh khiết, công bình và Ngài thật sự hiện hữu, như chính Ngài đã phán về mình rằng: **Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu;** (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14a).

Đức Chúa Trời công bình đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của chính Ngài để loài người quản trị công việc do tay Ngài làm nên trên trái đất này, như có chép:

Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết và công bình thì chắc chắn loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài đó cũng đã được tạo nên theo sự thánh khiết và công bình của Ngài. Để bảo vệ loài người khỏi quyền lực của sự chết, Đức Chúa Trời đã cảnh cáo loài người về việc tiếp nhận mọi sự liên quan đến sự sống của loài người rằng:

Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Đức Chúa Trời đã không phán mạng lệnh này cho xác thịt của loài người (A-đam) vì xác thịt không nhận biết Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời là Thần Linh, còn thân thể xác thịt của loài người là bụi đất mà ra. Trách nhiệm của A-đam (loài người) là quản trị đất và bắt đất phục tùng, trong đó có thân thể xác thịt của A-đam phải phục tùng sự quản trị của A-đam, tức là xác thịt của loài người phải vâng phục quyền cai trị của tâm linh mình, cũng như thân thể phải vâng phục mọi sự chỉ đạo từ bộ não trong đầu của người ta vậy.

Vì tâm linh của loài người vốn một đèn của Đức Giê-hô-va, có nhiệm vụ dò thấu mọi sự trong lòng, trong bộ não, trong sự suy nghĩ của thân thể xác thịt mình và cũng là sự kiểm soát mọi hành vi cũng như những sự phản ứng trong các cơ phận của thân thể như sự đói, sự khát, sự mệt mỏi, sự đau yếu... mà biết làm thế nào để bảo vệ và phục hồi cho sức lực của thân thể ấy.

Khi A-đam nghe theo lời vợ, là Ê-va mà ăn trái cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nên tội lỗi đã vào trong thân thể xác thịt của loài người và sự rửa sả cũng vì cơ đó mà đến trên đất cũng như trên thân thể xác thịt của loài người, còn A-đam, tức là tâm linh của loài người thì phải chết và sự chết này không giống như sự chết của thân thể xác thịt loài người hay muông thú, vì tâm linh của loài người thuộc về thần linh, sẽ không bao giờ biến mất đi, nhưng tồn tại tùy theo tình trạng của nó ở trước mặt Đức Chúa Trời công bình.

Vì linh tánh của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, đặt bên trong loài người, vì thế cho nên khi A-đam phạm tội thì chính tội lỗi đó đã làm cho sự sáng của ngọn đèn ấy không còn được sáng như trước nữa, không được tôn trọng nữa, không còn đủ sức mạnh như trước nữa, nhưng bị mất quyền ảnh hưởng đối với trí khôn của xác thịt người ta nữa. Khi sự sáng của ngọn đèn bị lu mờ, không thể chiếu sáng, không thể soi sáng cho người ta nhận biết con đường mình đi, công việc mình làm, thì hậu quả đối với người ta sẽ như người bị mù vậy, không còn thấy đường đi nữa và người ta sẽ vấp, sẽ té ngã hoặc sẽ rơi xuống hố.

Vì khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong xác thịt của loài người (qua việc loài người ăn trái cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen) trong khi A-đam đã bị mất quyền cai trị xác thịt mình cho ma quỷ, nên xác thịt của loài người không còn vâng theo sự cai trị của tâm linh mình nữa, nên trong mọi công việc, loài người xác thịt luôn tìm kiếm cho xác thịt mình những sự nó muốn mà không nhận

biết những công việc mà người ta sẽ làm đó là độc ác, không chỉ đối với muôn vật mà ngay cả với linh hồn, tức là sự sống của chính người ấy nữa.

Khi Ca-in thấy của lễ của A-bên, em mình dâng lên cho Đức Chúa Trời thì được nhậm, còn của lễ của mình thì không được nhậm, thì Ca-in đã ghét em mình là A-bên và toan định giết người đi. Đức Chúa Trời đã thấy rõ những sự tối tăm trong lòng của Ca-in, nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in về điều người toan làm cho em mình cùng điều ma quỷ đang chờ Ca-in hành động theo ý của nó, để ngăn cản Ca-in làm điều ác, nhưng Ca-in vẫn không nghe theo tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 4:6-8: Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lăm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.

Ngay cả khi Ca-in đã giết em mình và Đức Chúa Trời đã hạch hỏi người, thì Ca-in vẫn chối, không nhận tội mình đã làm và vì cớ tội lỗi đó mà Đức Chúa Trời đã hành phạt Ca-in và Ngài đã đánh dấu trên thân thể của Ca-in để loài người nhận biết tình trạng của Ca-in.

Sáng thế ký 4:9-16: Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. Khi ngươi trồng tảo, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Này, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đê.

Đức Chúa Trời đã đánh dấu trên mình Ca-in để cảnh báo cho loài người biết rằng, Ca-in đã bị Đức Chúa Trời phán xét và như vậy, người ta không được phán xét những kẻ đã bị Đức Chúa Trời phán xét.

Chữ **đánh dấu** được chép trong câu 15 đó là chữ **אֶתְמֹת** - **owth**, số 226 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Dấu hiệu mà người ta có thể nhìn thấy từ bên ngoài; Một bằng chứng, một dấu vết, một biểu lộ ra;**

Khi Đức Chúa Trời phán với A-đam mạng lệnh về trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì đó là mạng lệnh và khi A-đam bất vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì người liền bị phán xét và sự phán xét đó được thể hiện ra ngay khi A-đam ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, đó là: **mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Khi Đức Chúa Trời cảnh cáo Ca-in về điều người toan làm cho A-bên, thì đó là mạng lệnh của Đức Chúa Trời phán với người. Khi Ca-in không vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì người đã phạm tội chống nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời và người phải bị phán xét và sự phán xét đó là: **Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra... và Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in.**

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán rằng: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.** (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên và trong giao ước của Đức Chúa Trời có chép rõ chi tiết về những điều mà Đức Chúa Trời sẽ làm đối với dân Y-sơ-ra-ên tùy theo mọi điều mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ đối nại theo luật pháp công bình của Ngài. Trong đó, Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi**

sự trởi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặt cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp. (Phục truyền luật lệ ký 28:1-14)

Đối với thân thể xác thịt của loài người, khi người ta vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng của người ta được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ họ để ban cho họ. Ngược lại, nếu dân Y-sơ-ra-ên không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời thì họ sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét:

Phục truyền luật lệ ký 28:15-18 & 21-22 & 27-29 & 35 & 58-61: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì nầy là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả!... Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nỗi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất.... Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghẻ chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự dui mù, và sự lảng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho.... Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu.... Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp nầy, ghi trong sách nầy, không kính sợ danh vinh hiển và đáng sợ nầy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Và lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp nầy, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi.

Đức Chúa Trời là tốt lành, nên trước khi Ngài tạo nên loài người, thì Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn loài vạn vật trong vũ trụ này cùng hết thảy mọi sự thuộc về sự sống cho loài người, rồi đến ngày thứ Sáu

của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời mới dựng nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và Đức Chúa Trời ban phước cho loài người cùng ban cho loài người quyền quản trị công việc do tay Ngài tạo nên trên trái đất này và như vậy, trong buổi ban đầu, Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trong sáu ngày và trong ngày thứ Sáu đó, **Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành.**

Vì cố tội lỗi của A-đam mà đất bị rửa sả rồi bởi tội lỗi làm đổ huyết của Ca-in gây ra đối với A-bên mà đất rửa sả lại loài người, và như vậy, môi trường sống trên trái đất này bị biến đổi là do tội lỗi của loài người, chứ Đức Chúa Trời không tạo ra những sự thuộc về sự tối tăm đó.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua biển Đỏ và trên cuộc hành trình họ gặp phải nơi nước bị đắng, họ liền lầm bầm oán trách Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:23-27: **Kể đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ nầy gọi là Ma-ra. Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi lấy chi uống? Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liêng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt. Ấy tại đó, Đức Giê-hô-va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó Ngài thử họ. Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người. Đoạn, dân sự đến đất Ê-lim; nơi đó có mười hai suối nước, và bảy mươi cây chà là; dân sự đóng trại tại đó, gần bên suối nước.**

Nếu lấy trí khôn để đọc qua đoạn Kinh-thánh này, người ta có thể thấy dường như Lời của Đức Chúa Trời đã phán đó không ứng với những sự lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên, thế nhưng nếu chúng ta suy gẫm kỹ các Lời này, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời khôn ngoan và mưu luận đã phán trước cho dân Y-sơ-ra-ên cả thuộc thể và thuộc linh, nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên tương lai của Ngài về những sự mà Ngài sẽ làm cho tuyển dân của Ngài.

Đức Chúa Trời không tạo ra nước đắng, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên một con sông từ nơi Ê-đen chảy ra để tưới vườn và từ dòng sông này chia thành bốn ngả để chảy khắp vườn và các vùng phụ cận để chăm sóc các loài cây mang lại đồ ăn cho loài người và cho muông thú do Ngài đã tạo nên.

Vì cố tội lỗi của loài người mà đất bị rửa sả và như vậy, nước đắng là hậu quả của tội lỗi do loài người gây ra. Một điều mâu nhiệm nữa được tỏ ra tại đây đó là tấm lòng của người ta đầy dẫy những sự cay đắng, hay lầm bầm, hay oán trách, hay nói nghịch lại mọi sự chung quanh mình, nói nghịch môi trường sống, hoàn cảnh sống và mọi người chung quanh mình và như vậy, người ta nói nghịch với chính sự sống của mình và nói nghịch với chính tâm linh mình. Đó là một thứ bệnh nan y mà người ta không thể tự chữa lành mình được, nhưng như Chúa Jêsus đã phán rằng: **Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.** Khi Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va, bấy giờ Đức Chúa Trời bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liêng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt.

Chữ cây gỗ được chép trong câu 25 này, đó là chữ **עץ**- ets, số 6086 ra từ chữ **אֶצְהָר**- atсах, số 6095 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Cây, Cây gỗ, Cành cây, Để đóng cửa, khép cửa, làm cho ngậm miệng lại, làm cho nhắm mắt lại, Buộc chặt, Trói chặt, Làm cho vững chắc;*

Cây mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chỉ cho Môi-se để quăng xuống nước đắng đó là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, là nguyên tắc, là giềng mối và cũng là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời sẽ phải lia ngôi báu thiên đàng để đến thế gian này để chịu chết trên thập tự giá làm giá cứu chuộc loài người, như tiên tri Ê-sai đã nói:

Ê-sai 53:1-12: **Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người**

chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiệp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiệp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tố công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Câu 8 chép: **Bởi sự ức hiệp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?**

Bất cứ khi nào loài người làm sai một điều gì, hoặc nói, hoặc làm, thì môi trường sống chung quanh người đó sẽ phải chịu sự thiệt hại bởi những sự sai lầm của người ta.

Nước đắng không phải do lỗi của Đức Chúa Trời, cũng không phải lỗi của Môi-se mà là hậu quả của tội lỗi loài người gây ra. Để chữa lành nước đắng, một cái cây phải chịu chết để khiến cho nước đó hết đắng. Cây được chép trong đoạn Kinh-thánh này, nguyên văn không chép là cây gỗ, nhưng là cây, nghĩa là cây đang sống, là loài cây mà người ta sẽ lấy được gỗ để làm công việc xây dựng.

Đức Chúa Trời đã chỉ cho Môi-se cây đó và công việc mà Môi-se phải làm và khi Môi-se vâng Lời Đức Giê-hô-va liêng cây đó xuống nước đắng, thì nước đắng đó liền hết đắng.

Trong loài người từ tâm linh cho đến xác thịt người ta đều mang mầm bệnh, đó là thứ bệnh lây nhiễm từ ma quỷ. Thứ bệnh nổi loạn, tham lam, ích kỷ, bất vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời và vì những tội lỗi đó mà người ta thất bại và vì những sự thất bại mà người ta cay đắng, hận thù, ganh ghét, đố kỵ, không tha thứ. Loài người sẽ không thể tìm được một phương pháp nào hay là một loại thuốc nào để chữa lành được căn bệnh cực độc này, nhưng như Lời của Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.**

Đức Chúa Trời không hiện xuống để chữa lành cho người ta, nhưng Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài cho loài người, tức là cho những người nào tin đến Danh Ngài mà làm theo Lời của Ngài, người đó sẽ nhận được quyền kế tự Lời của Ngài. Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ chữa lành người ta, vì Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và cũng Lời đó, Đức Chúa Trời nuôi dưỡng muôn vật, nâng đỡ muôn vật.

Trong xứ Ca-na-an có một vùng đất bị chai cứng còn nước thì độc, đó là vùng đất Giê-ri-cô, là nơi mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Giô-suê cùng dân Y-sơ-ra-ên triệt hạ thành đó bằng sự vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời và cũng tại nơi này, khi người ta trình dâng nan đề về đất cùng nước cho người của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã dùng người của Ngài chữa lành cho nước cùng đất ấy.

2 Các vua 2:19-22: **Dân cư của Giê-ri-cô nói cùng Ê-li-sê rằng: Chỗ xây cất thành này tốt lắm y như chúa tôi thấy; nhưng nước thì độc và đất thì chai. Người đáp: Hãy đem cho ta một cái bình mới, và đựng muối ở trong. Chúng đem bình đến cho người. Người bèn đi đến nguồn nước, đổ muối xuống nước, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã chữa lành cho nước này, tự nó sẽ chẳng còn gây ra sự chết, hoặc sự nân nữa. Vậy, theo lời của Ê-li-sê phán ra, nước được chữa lành còn đến ngày nay.**

Muối là bóng về sự bất biến đổi của Giao-ước mà Đức Chúa Trời đã lập với dân Y-sơ-ra-ên.

Lê-vi ký 2:1-13: **Khi nào ai dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay, thì lễ vật người phải bằng**

bột lọc có chế dầu, và để nhũ hương lên trên. Người sẽ đem đến cho các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột lọc chế dầu và hết thầy nhũ hương, đem xông làm kỷ niệm trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Khi nào người dùng vật chi hấp lò làm của lễ chay, thì phải lấy bột mịn làm bánh nhỏ không men nhồi dầu, và bánh tráng không men thoa dầu. Nếu người dùng vật chiên trong chảo đựng làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn không pha men, nhồi với dầu, bẻ ra từ miếng và chế dầu trên. Ấy là của lễ chay. Nếu người dùng vật chiên trong chảo lớn đựng làm của lễ chay, thì phải bằng bột mịn với dầu. Của lễ chay đã sắm sửa như cách này, người sẽ đem dâng cho Đức Giê-hô-va, giao cho thầy tế lễ, và người sẽ đem đến bàn thờ. Thầy tế lễ sẽ lấy ra phần phải dâng làm kỷ niệm, xông trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. Phần chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Hễ của lễ chay các người dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các người chớ dùng men hay mật xông với của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Các người được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va như của lễ đầu mùa; nhưng chẳng nên đốt trên bàn thờ như của lễ có mùi thơm. Phải nêm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối.

Một cái bình mới là một cái bình đã được tạo nên, còn sạch sẽ, chưa đựng bất kỳ thứ gì và chiếc bình mới đó được dùng để đựng muối, một chất liệu được Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng để nói về sự bất đổi của Giao-ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp. Chiếc bình mới đựng muối đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, sẽ vâng theo ý muốn của Đức Chúa Cha mà lìa ngôi báu thiên đàng, để đến thế gian này với một thân thể mới bằng bụi đất và trong chính thân thể mới đó, Con một của Đức Chúa Trời đã vâng giữ trọn vẹn Giao-ước của Đức Chúa Trời, là Giao-ước mà Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ của Y-sơ-ra-ên, là Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, đó là Đức Chúa Trời sẽ khiến cho dòng dõi của Áp-ra-ham trở nên đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm nổi.

Hê-bơ-rơ 10:1-10: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ một lần đủ cả.**

Tiên tri Ê-li-sê đã yêu cầu những người ở Giê-ri-cô đó mang lại cho mình một chiếc bình mới đựng muối ở trong và khi người ta đem lại cho người chiếc bình đó, thì Người bèn đi đến nguồn nước, đổ muối xuống nước, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã chữa lành cho nước này, tự nó sẽ chẳng còn gây ra sự chết, hoặc sự nân nữa.

Nguồn nước đây là nói về cội nguồn của nguyên nhân khiến cho người ta nói ra những lời cay đắng, những sự hằn học, hận thù, lằm bằm, kêu rêu, oán trách, nói hành và đó là dấu chỉ ra cái lòng của những người bị tổn hại bởi sự rửa sả của luật pháp từ ba, bốn đời trước truyền lại và bởi cơ những lời cay đắng đó ra khỏi môi miệng của những người ấy khiến cho cả thân thể của họ bị rửa sả, vì Đức Chúa Trời đã

phán rằng: **Ta chỉ sự hằng sống ta mà thôi, Ta sẽ đả các người tùy theo lời Ta đã nghe các người nói;**

Mọi lời người ta nói ra nghịch lại môi trường sống, hoàn cảnh sống cùng muôn vật chung quanh mình đó chính là tội lỗi chống nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời, vì muôn vật đều thuộc về Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ở trong mọi sự và Ngài là mọi sự.

Khi người ta phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời thì mặc nhiên luật pháp mà Đức Chúa Trời đã công bố ra khỏi môi miệng của Ngài sẽ tự động áp dụng với người đó, và người ta sẽ nhìn vào các dấu hiệu của sự báo trả của luật pháp trên thân thể của người đó mà nhận biết được người đó đã phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời.

Bệnh phong là một thứ bệnh mà cho đến ngày nay người ta đã không tìm ra được nguyên nhân của căn bệnh, nhưng Lời của Đức Chúa Trời đã chép rõ về thứ bệnh này là đến từ sự báo trả bởi luật pháp trên những người phạm tội hoặc là hậu tự của những người đã phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời.

Bệnh phong được nhắc tới trong Kinh-thánh tới 66 lần và lần đầu tiên bệnh phong này được nói đến là khi Đức Giê-hô-va mạng lệnh cho Môi-se trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó.

Xuất Ê-díp-tô ký 4:1-9: **Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong tay người cầm vật chi? Thưa rằng: Một cây gậy. Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi. Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn; Môi-se chạy trốn nó. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra nắm đuôi nó. Người giơ tay ra nắm, thì nó hoàn lại cây gậy trong tay. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ấy để cho chúng nó tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng người. Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nay, tay người nổi phong trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay người vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kia, tay trở lại như thịt mình. Lại phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin người và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Và lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu này, và không vâng theo lời người, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy.**

Môi-se là người đại diện cho Đức Chúa Trời ở trước mặt Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô và cũng là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Cây gậy trong tay của Môi-se là bóng về quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời và Môi-se là người được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời và khi Môi-se quăng cây gậy ấy là bóng về sự công bố Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thi hành theo như ý muốn của Đức Chúa Trời.

Khi Môi-se quăng chiếc gậy trong tay mình xuống đất, thì nó biến thành con rắn và đó là điều mà Môi-se sẽ làm ở trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần của người trong xứ Ê-díp-tô mà những kẻ đó là bóng cho quyền lực của thế gian này. Con rắn là một tạo vật của Đức Chúa Trời và là bóng về Sa-tan, là kẻ đã núp bóng con rắn để lừa dối loài người và khi hắn phạm tội thì Đức Chúa Trời đã rửa sạch con rắn và đó là sự phán xét Sa-tan. Đức Chúa Trời đã dùng Sa-tan - là con rắn đó như một công cụ thi hành án phạt đối với những người nào không tin, không vâng giữ và không làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Khi tội tổ của Đức Chúa Trời công bố Lời Đức Chúa Trời thì những kẻ nào chống nghịch lại sẽ bị coi là kẻ chống phá luật pháp của Đức Chúa Trời mà luật pháp của Đức Chúa Trời ban loài người được ví là hành lang của đền tạm, là thành trì, là pháo đài bảo vệ những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời cho được thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Nhưng người nào không khứng nghe Lời của Đức Chúa Trời ấy là kẻ phá tường bảo vệ mình vậy, người đó sẽ bị luật pháp của Đức Chúa Trời trừng phạt và sự trừng phạt được ví như là bị rắn cắn vậy.

Truyền đạo 10:8: **Kẻ nào đào hầm sẽ sa xuống đó, còn kẻ phá vách tường phải bị rắn cắn.**

Khi Môi-se nghe Lời Đức Giê-hô-va mà túm lấy đuôi của con rắn, thì con rắn đó hoàn lại thành cây gậy, điều đó có nghĩa là Môi-se cũng như hết thảy những người nào kính sợ và yêu mến Đức Chúa Trời cũng sẽ được hưởng quyền đồng với Ngài cai trị và trong những vật bị cai trị đó có Sa-tan. Cái đuôi của con rắn nói về dấu vết của nó để lại sau khi gây án, nghĩa là qua sự cầu nguyện, sự cầu thay mà các tội tổ của Đức Chúa Trời sẽ biết được nguyên nhân, nguồn gốc của những sự hoạn nạn mà dân sự của Đức

Chúa Trời phải chịu, vì có những sự hoạn nạn do ma quỷ gây ra và cũng có những sự hoạn nạn do người ta do sự bất cẩn mà gây ra. Khi người hầu việc Chúa biết được lễ thật và sự thật, thì người ấy sẽ nhờ quyền phép mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình mà thi hành quyền cai trị như Lời Chúa có chép: **Vì Đức Giê-hô-va đẹp lòng dân sự Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường. Nguyện các thánh Ngài mừng rỡ về sự vinh hiển, hát vui vẻ tại trên giường mình! Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, đặng báo thù các nước, hành phạt các dân; đặng trói các vua chúng nó bằng xiềng, và đóng trắng các tước vị chúng nó. Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!** (Thi-Thiên 149:4-9)

Chúa Jêsus phán: **Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.** (Mác 16:17-18)

Khi Môi-se lo ngại về những sự chống nghịch của Pha-ra-ôn, thì Đức Chúa Trời lại phán tiếp với Môi-se rằng: **Hãy đặt tay ngươi vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nầy, tay ngươi nổi phung trắng như tuyết. Đoạn, Ngài phán rằng: Hãy đặt tay ngươi vào lòng lại; người bèn đặt vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình.**

Đây là một dấu hiệu mà Đức Chúa Trời sẽ làm để tỏ ra cho Pha-ra-ôn cùng các quần thần của người biết rằng chính Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người nào không tin, không vâng phục, không làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì sẽ bị thứ bệnh này. Nhưng cũng người đó, nếu đã bị bệnh phung mà trở lại với Đức Chúa Trời, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ được chữa lành ngay lập tức.

Đức Chúa Trời phán tiếp với Môi-se rằng: **Nếu khi nào dân đó chẳng tin ngươi và chẳng vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng của dấu thứ nhì. Và lại, nếu dân chẳng tin cả hai dấu nầy, và không vâng theo lời ngươi, thì hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà ngươi đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên mặt đất vậy.**

Sông mà Đức Giê-hô-va đã phán đây chính là nguồn nước sống cho xác thịt của xứ Ê-díp-tô và là hình bóng cho đường lối của thế gian này, nhưng khi thế gian chối bỏ tình yêu của Đức Chúa Trời và không để cho tâm linh của người ta được trở lại với Đức Chúa Trời để được sự sống lại và sự sống đời đời thì chính những sự mà người ta nương cậy (*đường lối của thế gian*) đó sẽ giết chết người ta (*huyết là sự sống của xác thịt loài người và nếu huyết đã chảy ra khỏi thân thể thì người ta sẽ chết*).

Khi dân Y-sơ-ra-ên còn đang hành quân nơi đồng vắng, Mi-ri-am và A-rôn đã nói nghịch lại Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời vì cơ Môi-se có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Sự nói nghịch lại Môi-se đó là điều ác ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vì cơ đó mà có tai vạ xảy đến với Mi-ri-am.

Dân số ký 12:1-16: **Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Và, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các ngươi có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các ngươi không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng**

Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhỏ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại. Sau việc đó, dân sự ra đi từ Hát-sê-rốt, và hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

Trong lòng của Mi-ri-am đã bị căn bệnh lây nhiễm từ ma quỷ vào trong loài người qua Ca-in, người đã để cho mưu chước của ma quỷ lừa dối mà phạm tội giết người đó truyền lại, nên người đã nói hành Môi-se chỉ vì Môi-se lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ.

Trong ngày dân Y-sơ-ra-ên rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Khi một khách ngoại bang nào kiêu ngạo nhà người, muốn giữ lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiêu ngạo giữa các người. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.** (Xuất Ê-díp-tô ký 12:48-51)

Người nữ Ê-thi-ô-bi đó đã được coi như dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Đức Giê-hô-va và như vậy, khi Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se, thì ấy là họ chống nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời.

Mi-ri-am là người Y-sơ-ra-ên đầu tiên bị bệnh phong và dấu hiệu của căn bệnh đó đã chỉ ra rằng, Mi-ri-am đã bị Đức Chúa Trời phỉ nhổ và người đó đã bị ô-ước, không được phép ở trong trại quân của Y-sơ-ra-ên.

Nhờ có sự cầu thay của Môi-se mà Đức Chúa Trời giảm mức độ tai họa cho Mi-ri-am, nghĩa là người chỉ bị một thời ngắn mà thôi, tức là bảy ngày, rồi thì người được chữa lành.

Loài người không thể dùng bất kỳ loại thuốc nào do người ta chế ra để chữa lành được bệnh phong, vì căn bệnh đó là dấu hiệu của tội lỗi của người đó, hoặc của tổ phụ người đó đã phạm tội nói nghịch lại Đức Chúa Trời, hoặc chống nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời và vì có những tội lỗi đó mà người ta bị Đức Chúa Trời phỉ nhổ, vì những kẻ đó đã bị coi là ô-ước.

Lê-vi ký 13:1-46: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Khi một người nào da trên mình nổi sùng, mụn lở, hoặc một đốm trắng, dường sẽ trở thành trên da mình một vết phong, thì người ta phải dẫn người đó đến thầy tế lễ A-rôn, hay là đến một trong các con trai người là những thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ khám vết ở trên da thân người; nếu lông vết đó đã trở thành trắng, và nếu vết lủng xuống sâu hơn da thân mình, ấy là một vết phong: thầy tế lễ khám rồi sẽ định người này là ô ước. Còn nếu có một đốm trắng trên da thân người, đốm không lõm xuống sâu hơn da, và nếu lông không trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải giam người đó trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người, nếu vết đó ngừng lại, không ăn lan trên da, thì phải giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám người lại; nếu vết đó đã tái, không ăn lan trên da, thì thầy tế lễ sẽ định người đó là tinh sạch; ấy là mụn lở mà thôi. Người đó phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. Nhưng nếu sau khi người đã đến trước mặt thầy tế lễ để được định là tinh sạch, mụn lở còn phát lại trên da, thì người phải đến thầy tế lễ một lần thứ nhì. Thầy tế lễ sẽ khám cho, nếu mụn lở đã ăn lan trên da thì phải định người là ô ước; ấy là bệnh phong vậy. Khi có một vết phong trên người nào, thì phải dẫn người đó đi tỏ mình cùng thầy tế lễ. Thầy tế lễ khám cho; nếu có nổi sùng sắc trắng trên da làm cho lông trở thành trắng, và có một làn thịt chín đỏ nơi chỗ sùng đó, ấy là bệnh phong thâm niên trong da của thân người, thầy tế lễ sẽ định người là ô ước, không nên giam họ, vì đã bị ô ước rồi. Còn nếu phong lở trên da, bao phủ hết da của người có vết đó, từ đầu chí chân, khắp nơi nào thầy tế lễ dòm thấy được, thì thầy tế lễ phải khám cho; nếu phong bao phủ cùng hết thịt, thì sẽ định người có vết là tinh sạch; người đã hóa trắng cùng mình, nên được tinh sạch vậy. Nhưng ngày nào phát ra thịt chín đỏ, thì người bị ô ước. Khi thầy tế lễ thấy thịt chín đỏ thì phải định người là ô ước; thịt chín đỏ là ô ước; ấy là bệnh phong vậy. Nhưng nếu thịt chín đỏ thay đi, hóa ra trắng, thì người phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; thầy tế lễ khám cho, và nếu vết đã trở thành trắng, thì phải định người có vết là tinh sạch, vì đã được tinh sạch rồi. Khi một người nào trên da thân mình có mụn chốc đã chữa lành, và tại chỗ mụn chốc có nổi sùng sắc trắng hay là một đốm trắng hồng, thì người đó phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; thầy tế lễ khám cho; nếu cái đốm lủng sâu hơn da, và nếu lông**

trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vết phung đã lở trong mụn chốc vảy. Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong chỗ đốm, không lủng sâu hơn da, và thấy đã trở thành tái, thì hãy giam người đó trong bảy ngày. Nếu đốm ăn lan trên da thì thầy tế lễ phải định người là ô uế; ấy là một vết phung vảy. Còn nếu vết cầm cự một chỗ, không ăn lan ra, ấy là sẹo của mụn chốc; thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. Khi người nào bị phỏng lửa trên da, và dấu phỏng là một đốm trắng hồng hay là trắng, thì thầy tế lễ khám cho; nếu trong đốm lông trở thành trắng, và nếu đốm lủng sâu hơn da, ấy là bệnh phung lở trong mụn phỏng vảy. Thầy tế lễ phải định người này là ô uế; ấy là một vết phung. Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy lông trắng trong đốm, không lủng sâu hơn da, và thấy đã tái rồi, thì hãy giam người này trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám người, nếu đốm ăn lan trên da, thì phải định người là ô uế; ấy là vết phung. Còn nếu đốm cầm cự một chỗ, không ăn lan trên da và tái đi, ấy là sưng phỏng. Thầy tế lễ phải định người là tinh sạch, vì là sẹo phỏng lửa. Khi nào một người nam hay nữ có vết trên đầu, hoặc nơi râu, thì thầy tế lễ khám vết đó. Nếu vết lủng sâu hơn da, có lông nhỏ vàng vàng, thì thầy tế lễ phải định người ra ô uế; ấy là tật đòng đanh (*người ta gọi là bệnh vảy nến*), tức là bệnh phung của đầu hay là của râu. Còn nếu khi thầy tế lễ khám vết đòng đanh, thấy vết không lủng sâu hơn da, và không thấy có lông đen, thì phải giam người có vết đòng đanh trong bảy ngày. Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám vết; nếu đòng đanh không ăn lan ra, không có lông vàng vàng, và không lủng sâu hơn da, thì người đó phải cạo gọt, nhưng không nên cạo gọt chỗ vết đòng đanh, rồi thầy tế lễ sẽ giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. Đoạn ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám cho; nếu đòng đanh không ăn lan trên da, không lủng sâu hơn da, thì thầy tế lễ phải định người là tinh sạch; kẻ bệnh phải giặt áo xông mình, thì sẽ được tinh sạch. Nhưng nếu sau khi người đã được định là tinh sạch, đòng đanh lại còn ăn lan trên da, thì thầy tế lễ phải khám cho. Nếu đòng đanh đã ăn lan trên da rồi, thầy tế lễ không cần tìm thấy lông vàng vàng, người đã bị ô uế. Nhưng nếu đòng đanh xem bộ ngừng lại, và đã ló mọc lông đen, đòng đanh đã lành: người đã được tinh sạch, và thầy tế lễ phải định người là tinh sạch. Khi nào người nam hay nữ trên da thân mình có những đốm trắng, thầy tế lễ sẽ khám cho. Nếu trên da thân người có những đốm trắng xanh, ấy là một đốm trắng lở trên da mà thôi: người vẫn tinh sạch. Khi một người nào đầu rụng tóc, ấy là một người sói đầu: người vẫn tinh sạch. Nếu đầu người rụng tóc về phía mặt, ấy là một người sói trán: người vẫn tinh sạch. Còn nếu trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có một vết trắng hồng, ấy là bệnh phung lở ra ở chỗ sói phía trước hay là phía sau. Thầy tế lễ phải khám cho; nếu nơi sưng của vết trong chỗ sói phía trước hay là phía sau có màu trắng hồng, giống như bệnh phung tại da của thân người, thì người này bị phung, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế; vết người ở nơi đầu. Vả, người đã bị vết phung rồi phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại la rằng: Ô-uế! Ô-uế! Trọn lúc nào người có vết, thì sẽ bị ô uế, phải ở một mình ngoài trại quân.

Bệnh phung có thể xảy đến trên bất kỳ ai trong bất kỳ dân tộc nào và người ta có thể nhận biết được qua các dấu hiệu trên da thịt của người đó, tức là trên những người đã bị ô-uế bởi tội lỗi của họ hoặc của tổ phụ họ đã phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời hoặc nghịch lại luật pháp, hoặc nghịch lại công việc của Đức Chúa Trời. Sự chữa lành căn bệnh này hoàn toàn nằm trong tay của Đức Chúa Trời và người ta có thể nhận được chữa lành sau khi đã trả đủ giá qua sự mang tật bệnh đó trên thân thể mình như một sự sỷ nhục đủ thời hạn theo lượng tội mà người đó hoặc tổ phụ người đó gây ra, hoặc có thể phải mang căn bệnh đó vĩnh viễn.

Chúng hãy xem quyền phép nào có thể chữa lành được căn bệnh này và ai sẽ bị lây căn bệnh này?

2 Các vua 5:1-27: Na-a-man, quan tổng binh của vua Sy-ri, là một người có quyền trước mặt chủ mình, được tôn trọng lắm, bởi vì Đức Giê-hô-va dùng người giải cứu dân Sy-ri; người này vốn mạnh mẽ và bạo dạn, song bị bệnh phung. Vả, có một vài toán dân Sy-ri đi ra bắt một đứa gái nhỏ của xứ Y-sơ-ra-ên làm phu tù, để hầu hạ vợ Na-a-man. Một ngày kia, nó nói với bà chủ mình rằng: Ôi! Chớ chi chúa tôi đi đến cùng ông tiên tri ở Sa-ma-ri! Người sẽ giải cứu chúa tôi khỏi bệnh phung. Na-a-man đem các lời này thưa lại cho chúa mình, mà rằng: Đứa gái nhỏ ở xứ Y-sơ-ra-ên có nói thể này. Vua Sy-ri đáp: Hãy đi, ta sẽ gửi thơ cho vua Y-sơ-ra-ên. Vậy, Na-a-man đi, đem theo mình mười ta lạng bạc, sáu ngàn đồng vàng, và mười bộ áo. Người đem bức thơ dâng cho vua Y-sơ-ra-ên; thơ rằng:

Khi thơ nầy đạt đến vua, kìa ta đã sai Na-a-man, đầy tớ ta đến cùng vua; vua tiếp được bức thơ nầy ấy để vua giải cứu bệnh phung cho người. Khi vua Y-sơ-ra-ên đọc thơ rồi, liền xé quần áo mình, và nói rằng: Ông ấy sai người đến cùng ta để ta chữa khỏi bệnh phung cho họ, ta há phải là Đức Chúa Trời, có quyền làm sống làm chết sao? Khá nên biết và xem thấy rằng người tìm dịp để nghịch cùng ta. Khi Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, hay rằng vua Y-sơ-ra-ên có xé quần áo mình, thì sai nói với người rằng: Có sao vua xé quần áo mình? Na-a-man hãy đến tôi, ắt người sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có tiên tri. Vậy, Na-a-man đến với ngựa và xe dừng tại cửa nhà Ê-li-sê. Ê-li-sê sai một sứ giả nói với người rằng: Hãy đi tắm mình bảy lần dưới sông Giô-đanh, thịt người tất sẽ trở nên lành, và người sẽ được sạch. Nhưng Na-a-man nổi giận, vừa đi vừa nói rằng: Ta nghĩ rằng chính mình người sẽ đi ra đón ta, đứng gần đó mà cầu khẩn danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, lấy tay đưa qua đưa lại trên chỗ bệnh và chữa lành kẻ phung. A-ba-na và Bạt-ba, hai sông ở Đa-mách, há chẳng tốt hơn các nước trong Y-sơ-ra-ên sao? Ta há chẳng tắm đó cho được sạch hay sao? Vậy, người trở đi và giận dữ. Những tôi tớ đến gần người, mà thưa rằng: Cha ơi, nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó, cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha rằng: “Hãy tắm, thì được sạch”. Người bèn xuống sông Giô-đanh, và tắm mình bảy lần, theo như lời truyền của người Đức Chúa Trời. Người liền được sạch, và thịt người trở nên như trước, giống như thịt của một đứa con nít nhỏ. Na-a-man với hết thầy người đi theo, bèn trở lại cùng người của Đức Chúa Trời; người đến đứng trước mặt Ê-li-sê, mà nói rằng: Bây giờ, tôi nhìn biết rằng trên khắp thế gian chẳng có chúa nào khác hơn Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên. Ấy vậy, tôi xin ông nhậm lễ vật của kẻ tôi tớ ông. Nhưng Ê-li-sê đáp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng ta phục sự mà thôi, ta chẳng nhậm gì hết. Na-a-man ép nài Ê-li-sê nhậm lấy, nhưng người từ chối. Na-a-man bèn tiếp rằng: Tuy chẳng nhậm lấy, tôi xin ông cho phép người ta ban cho kẻ tôi tớ ông đủ đất bằng hai con la chở nổi vì từ rày về sau, kẻ tôi tớ ông chẳng muốn dâng của lễ thiêu hay là tế lễ chi cho thần nào khác hơn là Đức Giê-hô-va. Song, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho kẻ tôi tớ ông điều này: Mỗi khi chủ tôi vào trong đền thờ Rim-môn dâng thờ lạy, thì chống trên cánh tay tôi, nên tôi cũng phải quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn. Vậy, khi tôi quỳ lạy trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ điều đó cho kẻ tôi tớ ông. Ê-li-sê đáp với người rằng: Hãy đi bình yên. Khi Na-a-man đã lìa khỏi Ê-li-sê, đi cách xa xa, thì Ghê-ha-xi, tôi tớ của Ê-li-sê, người của Đức Chúa Trời, nói thầm rằng: Kìa, chủ ta có dong thú cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm lễ vật mà người đã đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thôi, ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy vật chi nơi người. Vậy, Ghê-ha-xi chạy theo sau Na-a-man. Na-a-man thấy Ghê-ha-xi chạy theo sau mình, bèn nhảy xuống xe, đi đến đón người, và hỏi rằng: Mọi việc đều bình an chớ? Ghê-ha-xi đáp: Mọi việc đều bình an. Chủ tôi sai tôi nói với ông rằng: Hồi nầy, có hai người trai trẻ, là môn đồ của những tiên tri, ở núi Ép-ra-im đến; ta xin ông hãy cho hai người ấy một ta láng bạc, và hai bộ áo. Na-a-man nói: Xin hãy nhận lấy hai ta láng. Người cố nài; đoạn để hai ta láng bạc và hai bộ áo trong bao, rồi trao cho hai tôi tớ mình đem đi trước mặt Ghê-ha-xi. Lúc đã đến trên gò, Ghê-ha-xi lấy các bao khỏi tay hai đầy tớ, và để trong nhà mình, đoạn cho họ đi trở về. Người bèn ra mắt Ê-li-sê, chủ mình; người hỏi rằng: Ó Ghê-ha-xi, người ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi tớ thầy không có đi đâu. Nhưng Ê-li-sê tiếp rằng: Khi người kia xuống khỏi xe dựng đi đón người, lòng ta há chẳng ở cùng người sao? Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc, quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai tớ gái, sao? Vì vậy, bệnh phung của Na-a-man sẽ dính vào người và dòng dõi người đời đời. Ghê-ha-xi đi ra khỏi Ê-li-sê, bị tật phung trắng như tuyết.

Na-a-man đã nhận được sự chữa lành sau khi người hạ mình xuống để làm theo lời của tiên tri Ê-li-sê, đó là người đã xuống sông Giô-đanh tắm đúng bảy lần thì người được sạch hoàn toàn khỏi bệnh phung, y như lời tiên tri Ê-li-sê đã nói.

Nếu Lời của Đức Chúa Trời được ví là sông nước hằng sống thì nước sông Giô-đanh là bóng về Lễ thật của Lời của Đức Chúa Trời. Số bảy là con số nói về sự trọn vẹn theo đường lối của Đức Chúa Trời và sự vâng lời đã mở cửa để quyền phép của Lễ thật giải thoát Na-a-man ra khỏi bệnh phung.

Đức Chúa Jêsus đã phán với những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. (Giăng 8:31-32)

Trong Lời phán dạy này, chữ **hằng** (ở trong **Đạo**) ứng với con số bảy trọn vẹn, chỉ về thời gian trọn vẹn, đầy đủ, cần phải đạt được cho những người thuộc về Đức Chúa Trời. Chữ **Đạo Ta** trong câu 31 này là nói về Lời của Đức Chúa Trời, cả luật pháp văn tự và Lễ thật. Chữ mà bản Kinh-thánh tiếng việt chép là **buông tha** trong câu 32 trên, trong nguyên văn tiếng Greek (Hy-lạp) đó là chữ **ἐλευθερος**-**eleutheros**, số 1658 có nghĩa là: **Không bị kiềm chế; Được thừa kế quyền công dân; Được sở hữu quyền tự do; Người được tự do;**

Ghê-ha-xi là một tội tớ của tiên tri Ê-li-sê và tên của Ghê-ha-xi trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“thung lũng của sự hoang tưởng”**. Ghê-ha-xi đã nhiều lần được nhìn thấy quyền phép của Đức Chúa Trời ở trên tiên tri Ê-li-sê và người luôn ao ước mình cũng có được quyền phép đó, vì quyền phép đó sẽ khiến cho người ta được tôn trọng. Dù được ở bên cạnh tiên tri Ê-li-sê nhưng Ghê-ha-xi lại không học theo gương của thầy mình, đó là sự khiêm nhường, sự kính sợ Đức Giê-hô-va và sự không tham lam. Ghê-ha-xi đã đặt căn bệnh tham lam, ích kỷ thuộc về bốn tánh của ma quỷ lên cao hơn Danh của Đức Giê-hô-va, là Danh khiến cho Na-a-man được chữa lành, nên Ghê-ha-xi đã dùng sự lừa dối để chiếm đoạt tài sản của Na-a-man và tiếp đến là người dám nói dối thầy của mình, là tiên tri Ê-li-sê. Vì cố tội lỗi đó mà bệnh phung của Na-a-man, dù đã ra khỏi thân thể xác thịt của Na-a-man, vẫn dính vào Ghê-ha-xi và dòng dõi của người đời đời. Như vậy, bệnh phung không phải là căn bệnh lây nhiễm qua sự người ta gần gũi hay đụng chạm thân thể của người bệnh với người lành như một số bệnh lây nhiễm vốn có trong thế gian này, nhưng là một căn bệnh chỉ ra cho người ta thấy rằng kẻ bị bệnh đó đã bị Đức Giê-hô-va phỉ nhổ, vì cố kẻ ấy đã bị ô-ước.

Khi Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng, họ phải vâng giữ và làm các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, để không bị tai vạ bệnh phung và bệnh phung đó sẽ giáng trên bất kỳ người nào (kể cả những thầy tế lễ), nếu như những người đó vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 24:1-9: **Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ơn trước mặt người, bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. Khi nàng đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, nếu người chồng thứ nhì lại ghét nàng, viết cho một tờ để, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ nhì này chết đi, thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô ước. Vì ấy là một việc gớm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; người chớ đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Khi một người nam mới cưới vợ, thì chớ đi đánh giặc, và chớ bắt người gánh công việc chi; người sẽ được thông thả ở nhà trong một năm, vui vẻ cùng người vợ mình đã cưới. Chớ chịu cầm cái thớt cối dưới hay là trên; vì ấy là chịu cầm sự sống của kẻ lân cận mình. Khi người ta gặp ai có ăn cướp một người anh em mình trong dân Y-sơ-ra-ên, và đã bắt làm mọi hay là đã bán người, thì tên bợm ấy phải bị xử tử; người sẽ trừ sự ác khỏi giữa mình vậy. Hãy coi chừng tai vạ bệnh phung, để gìn giữ làm theo mọi điều mà thầy tế lễ về dòng Lê-vi sẽ giảng dạy các người; các người phải coi chừng mà làm y như ta đã dặn biểu những thầy tế lễ. Hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người làm cho Mi-ri-am dọc đường, khi các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô.**

Khi Đức Chúa Jê-sus rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên núi, danh tiếng của Ngài đã đồn rất xa và rất nhiều người đã kéo đến để nghe Ngài giảng và Kinh-thánh đã chép rằng: **Vả, khi Đức Chúa Jê-sus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông giáo.** (Ma-thi-ơ 7:28-29)

Khi Đức Chúa Jê-sus từ trên núi xuống, thì tại dưới chân núi đó có một người bị bệnh phung đã chờ Ngài tại nơi đó và chính danh tiếng của Chúa Jê-sus đã được đồn ra mà người bị bệnh phung này tìm đến với Chúa để mong nhận được Ngài chữa lành cho. Người bị bệnh phung này biết luật pháp của Môi-se có chép về việc cấm những người bị bệnh phung đến gần những người lành, nhưng phải ở riêng cho tới khi nào được thầy tế lễ khám và công bố cho cả hội chúng biết rằng, người ấy đã được sạch, thì bấy giờ người ấy mới được hoà nhập với mọi người trong cộng đồng dân Y-sơ-ra-ên.

Ma-thi-ơ 8:1-4: Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống, có đoàn dân đông lắm theo Ngài. Nay, có một người phung đến gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. Đức Chúa Jêsus giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì người phung được sạch. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: When he was come^{G2597} down^{G2597} from the mountain^{G3735}, great^{G4183} multitudes^{G3793} followed^{G190} him. ²And, behold^{G2400}, there came^{G2064} a leper^{G3015} and worshipped^{G4352} him, saying^{G3004}, Lord^{G2962}, if^{G1437} thou wilt^{G2309}, thou canst^{G1410} make^{G2511} me clean^{G2513}. ³And Jesus^{G2424} put^{G1614} forth^{G1614} his hand^{G5495}, and touched^{G680} him, saying^{G3004}, I will^{G2309}; be thou clean^{G2513}. And immediately^{G2112} his leprosy^{G3014} was cleansed^{G2511}. ⁴And Jesus^{G2424} saith^{G3004} unto him, See^{G3708} thou tell^{G2036} no^{G3367} man^{G3367}; but go^{G5217} thy way, show^{G1166} thyself^{G4572} to the priest^{G2409}, and offer^{G4374} the gift^{G1435} that Moses^{G3475} commanded^{G4367}, for a testimony^{G3142} unto them.

Nghĩa là: *Khi Ngài (Đức Chúa Jêsus) từ trên núi xuống, một đoàn dân rất đông đi theo Ngài. Và này, có một người bị bệnh phung đến thờ lạy Ngài và nói rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể khiến tôi được sạch. Đức Chúa Jêsus đưa tay Ngài ra đụng chạm đến người ấy và phán rằng: Ta muốn, người hãy sạch đi. Tức thì bệnh phung liền được sạch. Đức Chúa Jêsus phán với người ấy rằng: Hãy chú ý lời Ta khuyên, người chớ nói với ai, nhưng người hãy đi tỏ mình cho thầy tế lễ và dâng của lễ mà Môi-se đã dạy, để làm chứng cho họ.*

Chữ **khứng** được chép trong câu 2 và câu 3 đó là chữ ἠθέλω- ethelo, số 2309 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Mong muốn, sẵn sàng, thích thú, ao ước, thềm muốn, vui lòng;*

Người phung này đã không cầu xin Chúa chữa lành cho mình, nhưng người thờ lạy Chúa và nói trong sự hiểu biết rằng, chỉ có Chúa mới có thể cất bệnh của người ấy mà thôi, bởi vì người biết căn bệnh mà mình phải mang đó là có nguyên nhân nhưng chính người ấy không biết được lý do thế nào, nhưng biết chắc rằng Đức Chúa Trời là công bình, chẳng để cho người nào bị oan ức khi phải mang lấy căn bệnh của sự sỉ nhục này, vậy nên người đã nói với Đức Chúa Jêsus trong sự hạ mình và trong sự hiểu biết về sự công bình của Đức Chúa Trời, như Kinh-thánh đã có chép rằng:

Xuất Ê-díp-tô ký 33:19: Đức Giê-hô-va phán rằng: **Ta sẽ làm cho các sự nhân từ Ta phát ra trước mặt người; Ta hô Danh Giê-hô-va trước mặt người; làm ơn cho ai Ta muốn làm ơn, và thương xót ai Ta muốn thương xót.**

Đức Chúa Jêsus ngay lập tức đáp ứng lời cầu xin của người phung, Ngài liền đưa tay Ngài ra và chạm đến thân thể của người, rồi Ngài mới nói rằng: **Ta muốn, người hãy sạch đi.**

Hành động của Chúa Jêsus đã làm ứng nghiệm Lời của Đức Chúa Trời phán trước về Con một của Ngài khi đến thế gian này, sẽ gánh lấy tội lỗi của nhiều người và khiến cho nhiều người được xưng công bình.

Ê-sai 53:1-11: **Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cố tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn**

với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán với người phung rằng: **Ta khứng - Ta muốn**, ấy là Ngài lấy làm vui lòng và sẵn sàng để làm điều này, không phải chỉ cho một người, nhưng là cho hết thảy những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin và bày tỏ đức tin của mình ra trước mặt Ngài cũng như ở trước công chúng, vì Kinh-thánh có chép rằng: **Ta lấy làm vui về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ Đạo Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.** (Châm ngôn 8:31-36)

Chúa Jê-sus phán với người phung rằng: **Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ.**

Khi Chúa Jê-sus phán các Lời này, thì chung quanh Ngài đang có rất nhiều người được thấy công việc của Ngài và những người có trí hiểu và có lòng trông đợi sự giải cứu của Đức Chúa Trời sẽ nhớ lại Lời Kinh-thánh đã chép về Đấng Christ rằng: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy!** (Phục truyền luật lệ ký 18:15)

Khi Đức Chúa Jê-sus phán các Lời này, ấy là sự làm chứng về điều Ngài đã phán rằng: **Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.** (Ma-thi-ơ 5:17-18)

Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để cứu rỗi muôn dân, không phải chỉ bằng quyền phép siêu nhiên, nhưng trước hết là làm cho luật pháp công bình mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se được vững lập và đó là nền tảng để quyền phép siêu nhiên của Đức Chúa Trời được hợp pháp tỏ ra để cứu chuộc những nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà run sợ, tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Sự làm chứng của người bị phung khi đã nhận được sự chữa lành của Đức Chúa Jê-sus Christ ở trước thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ khiến cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên nhớ lại luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và qua đó mà họ nhận biết Chúa Jê-sus đến từ Đức Chúa Trời, **Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng mực.** (Giăng 3:33)

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Đức Chúa Jê-sus Christ đã giao phó trách nhiệm của Ngài cho hết thảy những người thuộc về Ngài rằng:

Ma-thi-ơ 28:18-20: **Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Mác 16:15-18: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.**